TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 01 - 2020
"Về việc Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng

Ông Trần Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Đội 2, xã Hưng L, huyện Hưng N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Buôn Trap, Krong Ana, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ cư trú hiện tại: Arminiusstrasse 9.8153 Muchen, Germany (Cộng hòa Liên bang Đức); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc hay lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An ngày 30 tháng 7 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, anh K đi làm việc ở Đức nên ít liên lạc về cho chị, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết được lý hôn với anh Nguyễn Duy K.

Về con chung; tài sản chung, nợ chồng: Vợ chồng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Nguyễn Duy K đang cư trú tại Đức, vợ chồng đã lập văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn là Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. anh K cũng đã làm đơn trình bày thống nhất với yêu cầu của chị T (có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Man tại Đức), vì lý do công việc nên anh K không thể về nước để giải quyết vụ việc được nên đã xin vắng mặt.

Chị T hiện tại cũng đang đi làm ăn xa, không có nhiều thời gian để đến Tòa án làm các thủ tục được. Do đó, chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị và anh K. Bản án của Tòa án xin được gửi về cho ông Trương Hải Khánh (là bố đẻ của chị T) ở Đội 2, xã Hưng L, huyện Hưng N, tỉnh Nghệ An và ông Khánh sẽ có trách nhiệm gửi lại cho chị T.

Bị đơn anh Nguyễn Duy K hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức và đơn đề ngày 02 tháng 10 năm 2019 (có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Man tại Đức) trình bày: anh K thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị T trình bày. Nay, mẫu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Trang yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Trương Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Trương Thị T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Nguyễn Duy K đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài, không thể trực tiếp về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh. Việc tống đạt các văn bản đề nghị gửi cho ông Nguyễn Duy Thành, bà Nguyễn Thị Nhan (là bố mẹ đẻ của anh K); địa chỉ tại Buôn Trốp, Krông Ana, Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn", không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung, Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trương Thị T có địa chỉ cư trú tại Đội 2, xã Hưng L, huyện Hưng N, tỉnh Nghệ An khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị anh Nguyễn Duy K hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên

bang Đức. Trước khi khởi kiện, chị T và anh K đã có văn thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn là Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Man tại Đức). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về sự vắng vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị T đi làm ăn xa; bị đơn anh Nguyễn Duy K đang sinh sống, làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức, không thể về Việt Nam và có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T, anh K đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung vụ án và các yêu cầu, ý kiến của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; không ai bị ép buộc, lừa dối; không thuộc trường hợp cấm kết hôn và hai người đã có đăng ký kết hôn với nhau ngày 30 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, anh K đi làm việc ở Đức nên ít liên lạc về cho chị, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ngày 18 tháng 11 năm 2019 đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết được lý hôn với anh K. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh K không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và anh K cũng đồng ý. Do đó, căn cứ Điều Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Trương Thị T và anh Nguyễn Duy K được ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Duy K không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Duy K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trương Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Duy K được ly hôn với nhau;

- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Duy K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Duy K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003132 ngày 17 tháng 12 năm 2019.

3. Chị Trương Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Lĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Minh